

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC SỰ PHẠM THỨC ĐẨY SỰ HỌC TẬP CHỦ ĐỘNG TRONG CÁC MÔN HỌC “PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN” VÀ “QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG” CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH TẠI ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG.

TS. Ngô Văn Hải

Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Thành Đông

1. Đặt vấn đề

Trong thông điệp đầu năm học mới của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông luôn khẳng định: Đại học Thành Đông lấy học tập của sinh viên làm trung tâm các hoạt động của Nhà trường. Do vậy, Đại học Thành Đông đã tiên phong trong việc đổi mới giáo dục, lấy trọng tâm là phương pháp “*Tương tác sự phạm*”. Sinh viên không chỉ đơn thuần là người học, tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà ngược lại chủ động tham gia vào quá trình dạy và học, tương tác với giảng viên và các sinh viên khác để đạt hiệu quả học tập cao nhất. Mục tiêu chính của phương pháp này là khơi dậy tính chủ động, tích cực và sự say mê học tập của mỗi sinh viên. Có cơ hội phát triển toàn diện cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, chắc chắn mỗi sinh viên sẽ trở thành những cá nhân độc lập, năng động, thành công và đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh nhà cũng như của đất nước (Thông điệp đầu năm học 2020 – 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông).

Trong bài viết này, chúng tôi nêu ra các kết quả và kinh nghiệm đúc rút được trong quá trình thực hiện phương pháp tương tác sự phạm trong dạy các

môn học Phát triển nông thôn nâng cao và Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao của đào tạo cao học ngành Quản lý kinh tế và ngành Quản trị kinh doanh tại Đại học Thành Đông. Trong nội dung của các môn học này đều có phần yêu cầu học viên liên hệ cập nhật tình hình thực tế và đưa ra các giải pháp xử lý tình huống cụ thể. Áp dụng phương pháp tương tác sự phạm đã tạo cho các học viên sự chủ động tích cực trong học tập và luôn có suy nghĩ tìm tòi đối chiếu với thực tế. Do vậy, học viên nắm vững được kiến thức môn học và tạo được khả năng phát hiện và đề xuất cách xử lý một vấn đề cụ thể ở tại địa phương.

2. Sự cần thiết áp dụng tương tác sự phạm thúc đẩy sự học tập chủ động của học viên cao học

2.1. Các đặc điểm đặc trưng sẽ tác động trực tiếp đến quá trình học tập của học viên cao học.

1. Đại bộ phận học viên cao học đều đang làm trong lĩnh vực chuyên môn cụ thể và ở vị trí nhất định. Học viên lựa chọn phương thức vừa học vừa làm. Do vậy, quỹ thời gian và hoạt động trí óc luôn bị chia sẻ giữa học tập và làm việc.

2. Khi đi học cao học sau khi tốt nghiệp đại học với thời gian trung bình

từ 5 – 6 năm (1 ÷ 25 năm). Quá trình học tập bị gián đoạn sau thời gian đi làm việc đã làm thay đổi nếp quen học tập với chu trình: Tiếp thu thông tin (nghe, nhìn); ghi nhận (nhớ) xử lý (phân tích) và phản hồi (ứng xử). Ngồi học trên lớp dễ bị mệt mỏi, buồn ngủ dẫn đến hiệu quả tiếp nhận kiến thức không cao.

3. Đa số học viên cao học đều đã có cuộc sống gia đình độc lập nên thường có nhiều mối lo toan đồng thời: Công việc, cuộc sống của gia đình và việc học tập. Việc học tập rất khó có thể được xếp là “Ưu tiên số Một” như khi học đại học. Do vậy, rất cần thiết có các nhân tố kích thích kích động “trung khu điều hành” việc học tập ở não bộ để có thể có kết quả học tập tốt.

4. Tập thể học viên cùng học tập trong một lớp, một nhóm có nhiều yếu tố không đồng nhất. (i) Không đồng nhất về kiến thức nền tảng (kiến thức chuyên môn của trình độ đại học); Một số học viên học cao học với chuyên ngành đào tạo phù hợp với chuyên ngành học đại học (Quản lý kinh tế hoặc quản trị kinh doanh); Ngoài ra có một số học viên từ các chuyên ngành khác cũng được dự thi tuyển sau khi tham dự bổ túc một số môn học cần thiết được qui định cho từng chuyên ngành đào tạo cao học. Việc bổ túc kiến thức tối thiểu thực tế không thể bù đắp đầy đủ các thiếu hụt của bằng cấp đại học khác với chuyên ngành đào tạo cao học. Quá trình bổ sung kiến thức được thực hiện trong cả quá trình đào tạo cao học; (ii) Không đồng nhất về sự tích

lũy nhận thức thực tế do điều kiện về chuyên môn, khoảng thời gian và môi trường làm việc.v.v.. Tình trạng này thường dẫn đến sự khó đồng nhất các hiệu ứng trong học tập. Các học viên thuộc trong từ một đến nhiều yếu tố tác động tiêu cực thì sự phản ứng tiếp nhận kiến thức học tập chậm hơn và dễ dẫn đến sự ỷ lại, chờ đợi tập thể, không động não suy nghĩ. Học viên có các điều kiện kiến thức chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi cho tiếp thu thì dễ nảy sinh ý thức chủ quan, phản ứng nhanh nhưng lại dễ nảy sinh ý thức hời hợt, thiếu suy nghĩ tìm tòi toàn diện và kỹ lưỡng. Do vậy, kết quả học tập chung của các thành viên của cả tập thể dễ bị kéo xuống một cách dàn đều.

Với những quan sát tổng hợp 4 đặc điểm đặc trưng nhất này của học viên cao học đào tạo theo hình thức không tập trung cho thấy rất cần có những giải pháp kích thích tác động tích cực, tạo động lực, tạo sự học tập chủ động của não bộ các học viên nhằm khắc phục các điểm hạn chế, để nâng cao kết quả học tập của học viên.

2.2. Áp dụng phương pháp tương tác sư phạm thúc đẩy sự học tập chủ động của học viên cao học

Phương pháp Tương tác sư phạm (*Interactive Learning*) là một phương pháp giáo dục tiên tiến được thế giới thừa nhận và hiện nay đang phổ biến rộng rãi tại các nước, đặc biệt là các quốc gia phát triển. Ở nước ta những năm gần đây, phương pháp này đã được đề cập,

xem xét để vận dụng. Nhiều công trình nghiên cứu được công bố; Các tài liệu và bài viết tham luận trong hội thảo khoa học sư phạm; Các tin tức được đưa lên phương tiện truyền thông xung quanh kết quả ứng dụng phương pháp tương tác sư phạm trong giảng dạy và học, đặc biệt là với cách học trực tuyến trong thời điểm đại dịch COVID – 19 lây truyền tràn lan trên thế giới.

Tác giả Nguyễn Hồng Quý – Đại học FPT viết “Quá trình dạy học là một hệ thống gồm nhiều nhân tố hợp thành trong đó giáo viên với hoạt động dạy, người học với hoạt động học là hai nhân tố trung tâm. Người giáo viên đóng vai trò tổ chức hướng dẫn quá trình dạy học bằng cách xác định mục đích, tổ chức việc dạy học, lựa chọn nội dung, sử dụng phương pháp, phương tiện thích hợp, kích thích người học hứng thú với công việc học tập. Người học với việc xác định rõ mục tiêu, động cơ học tập, chủ động tích cực lĩnh hội bài giảng, tìm cách học phù hợp để tiếp nhận kiến thức một cách tối ưu. Để hoạt động dạy học đạt kết quả tốt, hoạt động của người dạy và người học phải không tách rời nhau. Sự tương tác, mối quan hệ giao cảm giữa người dạy và người học đóng vai trò quan trọng trong thành công của một chương trình đào tạo¹.

Tương tác sư phạm là phương pháp dạy học tích cực. Giảng viên phải tích cực luyện tập để nắm chắc nội dung và làm chủ phương pháp. Trong thực hành giảng bài, cần áp dụng kết hợp các phương pháp thuyết trình, giảng giải, hội thoại, thảo luận tập trung...; Trong thực hành bài học phải chú trọng rèn luyện nâng cao kỹ năng xử lý tình huống của học viên trên các cương vị cụ thể. Sau đó có liên hệ vận dụng, tổ chức luyện tập thực hành. Để việc thực hành thuận lợi, trôi chảy giảng viên chỉ ra các vấn đề cần chú ý để học viên chủ động nghiên cứu học tập. Thầy cô tích cực xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học.

Trong xã hội hiện đại đang biến đổi nhanh - với sự bùng nổ thông tin, khoa học, kỹ thuật, công nghệ phát triển như vũ bão - thì không thể nhồi nhét vào đầu óc học sinh khối lượng kiến thức ngày càng nhiều. Phải quan tâm dạy cho học sinh phương pháp học cần phải được chú trọng. “Trong phương pháp dạy học tích cực, người học - đối tượng của hoạt động "dạy", đồng thời là chủ thể của hoạt động "học" - được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không

¹ <http://giaoducvaxahoi.vn/en/giao-duc-dao-tao/tuong-tac-gi-a-ngu-i-d-y-va-ngu-i-h-c-trong-dao-t-o-tr-c-tuy-n.html>

phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giáo viên sắp đặt. Được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó nắm được kiến thức kỹ năng mới, vừa nắm được phương pháp "làm ra" kiến thức, kỹ năng đó, không rập theo những khuôn mẫu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo. Trong Dạy theo cách này thì giáo viên không chỉ giản đơn truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn hành động. Chương trình dạy học phải giúp cho từng học sinh biết hành động và tích cực tham gia các chương trình hành động của cộng đồng”².

Có nhiều cách dạy và học trong phương pháp tương tác sư phạm được nêu ra. Theo các tác giả Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy... (Thuộc Trung tâm Nghiên Cứu Cải Tiến Phương Pháp dạy và học ĐH - Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia Tp.HCM) thì một môn học có thể áp dụng linh hoạt và đa dạng các hình thức học tập. Mỗi một phương pháp giảng dạy đều nhấn mạnh lên một khía cạnh nào đó của quá trình học tập. Không có một phương pháp giảng dạy nào được cho là lý tưởng. Mỗi một phương pháp đều có ưu điểm của nó, do vậy người thầy nên xây dựng cho mình một phương pháp riêng phù hợp

với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần nhóm lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy và học sẵn có và cuối cùng là phù hợp với sở thích của mình.³

Đối với học viên cao học, từ những đặc điểm đặc trưng phân tích ở trên, có thể chọn một số cách dạy và học có thể giúp cho học viên học tập chủ động cụ thể. Nội dung các phương pháp dạy và học này do nhóm tác giả trên trình bày trong Hội thảo CDIO 2010 – ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh được tóm tắt như sau:

(1) Phương pháp động não: Phương Pháp động não là phương pháp giúp sinh viên trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó, trong đó có nhiều ý tưởng sáng tạo. Thực hiện phương pháp này, giảng viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận. Phương pháp này có thể hình thành lối tư duy sáng tạo và đề xuất các giải pháp khả thi.

(2) Phương pháp suy nghĩ: Phương pháp này được thực hiện bằng cách cho các sinh viên cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các sinh viên ngồi bên cạnh nhau có thể trao đổi với nhau về ý kiến và kinh nghiệm của mỗi người một thời gian nhất định khoảng 5 phút, sau đó trình bày chia sẻ với cả lớp. Phương pháp này rất dễ dàng thực hiện

² <https://download.vn/mot-so-kinh-nghiem-day-hoc-tich-cuc-cho-giao-vien-42210>

³ Đại học Quốc gia Tp.HCM – Hội thảo CDIO 2010

trong mọi cấu trúc tổ, lớp, ai cũng có thể tham gia được vào việc chia sẻ ý kiến của mình, tạo được sự tự tin cho người học dám nói ra những suy nghĩ của mình. Như vậy sẽ khắc phục được điểm yếu phổ biến của đa số các học viên cao học hiện nay. Tham gia các cuộc thảo luận này sẽ giúp các học viên tập trung vào chủ đề đang học, biết mình đang học gì?; Đã hiểu vấn đề đến đâu?; Có thể đưa ra một vấn đề mới cho bài học trên cơ sở cấu trúc: Giao tiếp - Tư duy, Suy xét - Phản biện.

(3) Phương pháp học theo vấn đề: Mục tiêu đặt ra khi học dựa trên vấn đề. Đây là cách nghiên cứu về một chủ đề học tập theo chiều sâu để học nhiều hơn về một chủ đề cụ thể. Trong phương pháp học này, học viên vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh. Phương pháp này tiến hành theo trình tự: Xác định và hình thành vấn đề - Đề xuất các giải pháp - Trao đổi, phán xét – Thống nhất hướng giải quyết.

(4) Phương pháp hoạt động nhóm: Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 5 đến 7 người. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được

duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của môn học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra hoặc do chính nhóm đặt ra. Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm lên thuyết trình thì các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ giảng viên⁴.

4. Áp dụng phương pháp tương tác sư phạm thúc đẩy sự học tập chủ động trong môn học phát triển nông thôn và quản trị chuỗi cung ứng nâng cao của học viên ngành cao học quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh tại đại học thành phố

Môn học “Phát triển nông thôn nâng cao” và môn học “Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao” là các môn học thuộc chương trình bắt buộc trong đào tạo cao học ngành Quản lý kinh tế và

⁴ Đại học Quốc gia Tp.HCM – Hội thảo CDIO 2010

ngành Quản trị kinh doanh tại Đại học Thành Đông. Trong mỗi môn học đều có phần lý thuyết đề cập các khái niệm, các

qui định, tiêu chuẩn kỹ thuật và phần thực hành liên hệ với thực tế.

Nội dung và yêu cầu chính của môn học

TT	Một số nội dung của môn học	Yêu cầu với học viên cao học
I	Môn học Phát triển nông thôn nâng cao	
1	Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn	Liên hệ phân tích, đánh giá về cơ sở hạ tầng, dịch vụ kỹ thuật và môi trường ở địa phương?
2	Phát triển kinh tế nông thôn	Liên hệ đánh giá tình hình phát triển kinh tế nông thôn tại địa phương
3	Vai trò của Nhà nước và các tổ chức KTXH trong phát triển nông thôn	Đánh giá vai trò của Nhà nước, các tổ chức KTXH với phát triển nông thôn
4	Xây dựng nông thôn mới Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020	Nhận định đánh giá về kết quả xây dựng nông thôn mới ở địa phương
II	Môn học Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	
1	Khái niệm về chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng	Liên hệ xác định các chuỗi cung ứng sản phẩm cụ thể ở địa phương sinh sống.
2	Hoạch định chuỗi cung ứng	Liên hệ sự nối kết nối các hoạt động SX - bán hàng, phân phối, quản lý tài chính vào 1 hệ thống duy nhất
3	Đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng	Đánh giá về tính bền vững của chuỗi cung ứng

Các khái niệm cũng như qui định, tiêu chuẩn nếu học viên chỉ nghe giới thiệu trên lớp và mặc nhiên chấp nhận thì có thể không hình dung được cụ thể thế nào và rất dễ quên. Nhưng nếu gợi mở vấn đề liên hệ xem khái niệm, qui định hay tiêu chuẩn đề ra đó áp dụng vào thực tế sẽ như thế nào? Do vậy bắt buộc phải suy nghĩ đọc kỹ, xem kỹ, tìm tòi, so sánh cân nhắc nên hiểu như thế nào? Vận dụng như thế nào? Và chính điều

này đã giúp cho học viên hiểu sâu hơn, nhớ hơn và hứng thú với việc học tập hơn.

Trong dạy và học 2 môn học này, giáo viên cần nhắc các nội dung cần giới thiệu ở trên lớp là những vấn đề cần thiết làm cơ sở cho việc gợi mở các câu hỏi cần có sự động não, suy nghĩ của học viên khi tham gia thảo luận. Khi giới thiệu các khái niệm, qui định, tiêu chuẩn

cũng chưa cần giải thích vội, chưa cần liên hệ với thực tế ngay. Tổng hợp các ý kiến phát biểu của học viên khi tham gia thảo luận, phân tích và trả lời những câu hỏi đưa ra của giáo viên sẽ thành một bài giảng hoàn chỉnh. Thời lượng học trên lớp của cao học là không nhiều. Để có thể xây dựng bài giảng trên lớp thì giảng viên có thể cung cấp trước đề cương nội dung bài giảng, giới thiệu và hướng dẫn học viên đọc trước các tài liệu có liên quan trong các sách tham khảo hoặc bài viết trên mạng internet. Giáo viên phổ biến cho học viên biết rõ về cách thức thảo luận bài học tại trên lớp và qua các hình thức nào đó (bài kiểm tra, viết chuyên đề ...) có tính điểm tích lũy đến kết thúc môn học.

Các hình thức thảo luận (tương tác) giữa giáo viên và học viên trong quá trình dạy và học các môn học Phát triển nông thôn nâng cao và Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao:

(1) Phương pháp động não:

Phương Pháp áp dụng chủ yếu trong thời gian giới thiệu bài học ở trên lớp. Giáo viên đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận, trong một thời gian khoảng 3-5 phút học viên phải suy nghĩ và đưa ra các ý tưởng, các giả định về một vấn đề nào đó và trình bày trước cả lớp để thảo luận nhanh, giáo viên sẽ là người tổng kết thống nhất ý kiến thành nội dung của bài học. Ví dụ: bài học về Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn. Khái niệm “Kết cấu hạ tầng nông thôn: toàn

bộ những yếu tố vật chất kỹ thuật làm cơ sở để diễn ra và thực hiện các hoạt động kinh tế xã hội tại một địa phương hoặc một vùng nông thôn”. “Kết cấu cơ sở hạ tầng chia ra: Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội (dịch vụ xã hội)”. Các câu hỏi gợi mở để thảo luận: Kết cấu hạ tầng nông thôn cụ thể là những thứ gì?; Liên hệ ở vùng nông thôn nào đó thì kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm các loại nào? Kết cấu hạ tầng xã hội gồm những loại nào? Học viên phải suy nghĩ và phát biểu thảo luận. Khi đó, đã có phát sinh ý kiến: Nhà máy chế biến nông sản là cơ sở sản xuất hay cơ sở hạ tầng kỹ thuật? Hội trường của UBND xã có thuộc kết cấu hạ tầng xã hội không? v.v. được đưa ra thảo luận. Kết thúc thảo luận, giáo viên sẽ kết luận từng vấn đề. Qua tương tác thảo luận, rất nhiều vấn đề giáo viên thu nhận thêm được từ ý kiến của học viên. Có vấn đề vì thiếu thời gian nên thảo luận chưa kỹ có thể được bảo lưu để học viên tiếp tục suy nghĩ và thảo luận vào buổi học tiếp theo. Các câu hỏi liên hệ thực tế cũng là một phần của tất cả các đề thi hết môn có thể được Trung tâm khảo thí lựa chọn.

(2) Phương pháp suy nghĩ:

Một số chủ đề vừa lý luận và vừa liên hệ thực tế giáo viên cho sinh viên đọc các tài liệu (được giới thiệu cụ thể) để suy nghĩ, về một chủ đề, sau đó trao đổi với nhau về ý kiến và kinh nghiệm của từng người trước khi trình bày chia sẻ với cả lớp. Phương pháp này thực hiện trong các qui mô của tổ (tổ chia sẵn hoặc phân

tổ ngẫu nhiên theo danh sách của lớp). Hình thức hội thảo này tạo được sự tự tin cho người học dám nói ra những suy nghĩ của mình. Các nội dung về “Phát triển kinh tế nông thôn”; “Vai trò của Nhà nước và các tổ chức KT-XH trong phát triển nông thôn” hay “Đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng” đã được thảo luận theo cách này.

(3) Phương pháp học theo vấn đề: Mục tiêu đặt ra là để học viên vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức để đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh. Các vấn đề được nêu ra và hình thành các nhóm tự đăng ký để nghiên cứu. Mục tiêu của học viên tham gia nghiên cứu một vấn đề có thể là từ sở thích, sự tâm đắc hoặc cũng có thể nhu cầu muốn hiểu sâu hơn vấn đề đó. Với môn Phát triển nông thôn nâng cao thì vấn đề “Huy động vốn đầu tư”; “Vấn đề dồn điền đổi thửa và tích tụ đất sản xuất”; “Khó khăn, thuận lợi của phát triển kinh tế trang trại trong nông thôn mới” v.v. Môn học Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao có các vấn đề về “Xác định nguồn cung nguyên liệu trong chuỗi cung ứng sản phẩm”; “Vấn đề đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng” cũng được học viên chọn để nghiên cứu sâu. Một số vấn đề nghiên cứu sâu cũng được chọn để làm bài kiểm tra ngắn (30 phút) tại lớp, giáo viên thông báo cho học viên để chủ động nghiên

cứu tài liệu và có thể chọn làm bài với một trong các đề đưa ra.

(4) Phương pháp hoạt động nhóm: Đây là phương pháp được áp dụng để thực hiện viết tiểu luận chuyên đề cuối môn học. Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 6 đến 8 học viên. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập và số nhóm đã chia trong lớp, mỗi môn học thường đặt ra 5 - 6 chuyên đề để mỗi nhóm sẽ thực hiện một chuyên đề. Nhóm làm chuyên đề được giao cùng một nhiệm vụ nhưng khi thực hiện viết chuyên đề thì các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra hoặc do chính nhóm đặt ra. Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm lên thuyết trình thì các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn và kinh nghiệm của bản thân để cùng nhau xây dựng nhận thức mới.

Áp dụng các cách thức dạy học tập của học viên bằng các phương thức tương tác sư phạm đã thu được các kết quả tốt cả về ý thức học tập, kiến thức thu nhận và điểm thi hết môn:

a) Việc xây dựng bài giảng là tại trên lớp, nếu học viên nghỉ học sẽ không thể hiểu bài; Nếu không tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra ngắn trên

lớp thì sẽ thiếu điểm tích lũy dẫn đến điểm kết thúc môn sẽ thấp. Việc dạy và học theo phương thức tương tác giữa giáo viên và học viên thật sự đã tạo sự hứng thú trong các buổi học trên lớp và tích cực sưu tầm và đọc tài liệu, đào sâu suy nghĩ. Tỷ lệ học viên bỏ các buổi học trên lớp ở mức thấp (5 – 8 %); Không có học viên vắng mặt >1/3 số tiết học.

b) Điểm thi hết môn của học viên với cơ cấu: Phần lý thuyết: 4 điểm; Phần bài tập: 3 điểm và phần liên hệ thực tế: 3 điểm. Kết quả chấm điểm cho thấy: 70 % số bài làm đạt điểm tối đa về lý thuyết; 60% đạt điểm tối đa phần liên hệ thực tế; 53% đạt điểm tối đa về bài tập. Tổng hợp điểm giỏi từ 12 – 14 %; điểm khá 60 – 68 %; Số còn lại đạt điểm trung bình.

c) Kiến thức học viên thu nhận được: Sau khi kết thúc môn học, trên 80 % học viên được hỏi khẳng định có thêm nhận thức mới cả trong lý thuyết và cách nhìn nhận về nông thôn mới ở địa phương, cũng như các khái niệm về chuỗi cung ứng nông sản hàng hóa; Các nội dung công việc của việc quản trị chuỗi cung ứng v.v

4. Kết luận

Phương pháp tương tác sư phạm thúc đẩy sự học tập chủ động của sinh viên, học sinh và là phương pháp tiến tiến trong dạy và học ở các trường Đại học. Qua áp dụng vào việc giảng dạy các môn học “Phát triển nông thôn nâng cao” và “Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao” trong chương trình đào tạo cao học

ngành Quản lý kinh tế và ngành Quản trị kinh doanh ở Trường Đại học Thành Đông cho thấy có những kết quả tốt, ý thức tự giác học tập của học viên được tăng lên, nâng cao khả năng thu nhận kiến thức mới và cho kết quả điểm học tập khá tốt. Để phương pháp tương tác sư phạm ngày càng được áp dụng và có đóng góp tốt nhất trong đào tạo đại học và sau đại học, cần có các nghiên cứu trình tự, nội dung cách thức vận dụng cụ thể phù hợp với nội dung, yêu cầu của từng môn học, ngành học và đặc điểm của các nhóm đối tượng học viên nhất định./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hùng (2020), [Thông điệp từ Hiệu trưởng](https://thanhdong.edu.vn/). <https://thanhdong.edu.vn/>
2. Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy (2010), “Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO”, *Hội thảo CDIO 2010* - Đại học Quốc gia Tp.HCM
3. Một số kinh nghiệm dạy học tích cực cho giáo viên - *Kinh nghiệm dạy học tích cực thầy cô nên biết*. <https://download.vn/mot-so-kinh-nghiem-day-hoc-tich-cuc-cho-giao-vien-42210>.
4. Đinh Văn Long, “Một số biện pháp nâng cao năng lực sư phạm và vận dụng phương pháp dạy học tích cực tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên”, <https://moet.gov.vn/Pages/tim-kiem.aspx?ItemID=6503>